

## KẾ HOẠCH

### triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Sam Murn

-----

Thực hiện Kế hoạch số 66-KH/TU, ngày 15/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tiếp theo Kế hoạch số 20-KH/ĐU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Sam Murn. Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tiếp tục đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” đi vào chiều sâu, thực chất, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị; khắc phục những hạn chế về nhận thức, kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số thiết yếu của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở địa bàn còn khó khăn.

Nâng cao năng lực thực thi công vụ trên môi trường số; thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; gắn Phong trào với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai Đề án 06, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền; vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh và lực lượng tình nguyện; thực hiện nghiêm phương châm “06 rõ”: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm.**

### 2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 66-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 22-KH/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan; kế thừa kết quả đã đạt được, kịp thời điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp, không triển khai dàn trải, hình thức.

Lấy thôn, bản và hộ gia đình làm địa bàn trọng tâm; tổ chức theo từng nhóm đối tượng, bám sát nhu cầu thực tế, ưu tiên kỹ năng thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số thiết yếu; thực hiện theo phương châm “**đi từng ngõ, gõ**

***từng nhà, hướng dẫn từng người***”, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

Kết quả thực hiện phải được đo lường bằng dữ liệu số, kết quả học tập, đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số; mức độ sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu. Kiên quyết khắc phục tình trạng chạy theo số lượng lớp tập huấn, báo cáo thành tích nhưng không làm thay đổi kỹ năng và hành vi số của người học.

Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng; chủ động phòng ngừa, cảnh báo và xử lý nguy cơ lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc, mất an toàn dữ liệu trong quá trình triển khai Phong trào.

## **II- CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Giai đoạn cao điểm năm 2026**

(1)- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

(2)- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nhận biết được nguy cơ và có kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số.

(3)- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế.

(4)- Phân đầu trên 4.700 người dân trong độ tuổi trưởng thành được đánh giá, xác nhận đạt phổ cập tri thức chuyển đổi số, kỹ năng số trên ứng dụng VNeID hoặc nền tảng được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, kết nối.

(5)- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn hoặc tập huấn kỹ năng số cơ bản phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị, thương mại điện tử và thanh toán số.

(6)- 100% thôn, bản duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng hoặc lực lượng hỗ trợ số tại cộng đồng.

### **2. Giai đoạn bền vững, định hướng đến năm 2030**

Duy trì, cập nhật và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập kỹ năng số sau giai đoạn cao điểm năm 2026; từng bước chuyển từ phổ cập kiến thức cơ bản sang hình thành năng lực ứng dụng công nghệ số thường xuyên trong công việc, học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Phân đầu đến năm 2030 triển khai, duy trì ít nhất 01 mô hình “Chợ số - Nông thôn số” phù hợp với điều kiện thực tế của xã; từng bước xây dựng, nhân rộng tiêu chí “Gia đình số”; củng cố lực lượng hỗ trợ số tại cộng đồng, bảo đảm người dân

được tiếp cận, hướng dẫn kịp thời khi sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

### **III- ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI**

#### **1. Gắn Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển của địa phương**

Tổ chức thực hiện Phong trào gắn với Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Xác định dữ liệu là nguồn tài nguyên, nền tảng số là công cụ, trí tuệ nhân tạo là trợ lý hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân.

#### **2. Lấy cơ sở và nhu cầu thực tế của người dân làm trọng tâm**

Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Tập trung giải quyết những khó khăn cụ thể của người dân trong cài đặt, đăng nhập, xác thực, nộp hồ sơ, thanh toán, tra cứu và sử dụng dịch vụ số; ưu tiên hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thôn, bản và hộ gia đình.

#### **3. Phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, dễ học, dễ làm, mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân**

Nội dung phổ cập tập trung vào VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, du lịch, thương mại điện tử, nền tảng giáo dục, y tế, sản xuất nông nghiệp và các tiện ích số thiết yếu; đồng thời trang bị kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện lừa đảo, thông tin xấu độc và tương tác an toàn trên không gian mạng.

#### **4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai phong trào tại cộng đồng và mô hình “Đại sứ số”**

Củng cố, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, hội viên, giáo viên, học sinh, lực lượng Công an và người có uy tín trong cộng đồng. Lựa chọn những cá nhân có năng lực, tinh thần trách nhiệm làm “Đại sứ số”, trực tiếp hướng dẫn, kèm cặp người dân theo phương thức cầm tay chỉ việc, học đến đâu làm được đến đó.

#### **5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả Phong trào dựa trên dữ liệu**

Khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các nền tảng liên quan để quản lý danh sách, tiến độ học tập, kết quả đánh giá và xác nhận phổ cập. Sau khi có Bộ Chỉ số của Trung ương, tổ chức áp dụng thống nhất; ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống, hạn chế báo cáo thủ công, bảo đảm khách quan, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

## **IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm người đứng đầu**

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 20-KH/ĐU và Kế hoạch này; rà soát, cập nhật nội dung, chỉ tiêu và tiến độ phù hợp với yêu cầu mới tại Kế hoạch số 66-KH/TU.

Đưa kết quả thực hiện Phong trào vào chương trình công tác, nội dung kiểm tra, giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Nhiệm vụ chậm tiến độ, dữ liệu không đầy đủ hoặc kết quả hình thức phải được xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

### **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, hình thành văn hóa học tập số**

Tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các cuộc họp thôn, bản; sử dụng nội dung ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và từng nhóm đối tượng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hướng dẫn người thân, Nhân dân cùng thực hiện.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương “Đại sứ số”, Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả; phê bình biểu hiện ngại học, ngại đổi mới, khoán trắng nhiệm vụ cho lực lượng chuyên môn.

### **3. Rà soát, phân loại đối tượng và xây dựng dữ liệu theo dõi**

Rà soát, lập danh sách theo 04 nhóm: khu vực công; học sinh; người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã; người dân trong độ tuổi trưởng thành biết chữ. Phân loại theo mức độ kỹ năng, điều kiện thiết bị, kết nối Internet và nhu cầu sử dụng dịch vụ số.

Ưu tiên lập danh sách, phương án hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người chưa có thiết bị thông minh hoặc còn hạn chế kỹ năng. Dữ liệu phải được cập nhật, đối chiếu, tránh trùng lặp, bảo đảm đúng, đủ, sạch và có thể kiểm chứng.

### **4. Tổ chức học tập, bồi dưỡng, đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số**

Tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các nhóm đối tượng tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; thực hiện đánh giá, xác nhận kết quả trên VNeID hoặc nền tảng được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Đối với khu vực công, tập trung kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, hồ sơ công việc, chữ ký số, hợp trực tuyến, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát để hỗ trợ công việc.

Đối với học sinh, tích hợp kỹ năng số và an toàn số trong hoạt động giáo dục; khuyến khích học sinh thực hành, sáng tạo và trở thành lực lượng hỗ trợ người

thân, cộng đồng sử dụng dịch vụ số.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tập trung kỹ năng quản trị số, quảng bá sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thanh toán số, sử dụng phần mềm phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Đối với người dân, tập trung hướng dẫn thao tác thực tế: định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin, mua bán an toàn, sử dụng dịch vụ giáo dục, y tế, an sinh xã hội và nhận diện lừa đảo trên không gian mạng.

## **5. củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng “Đại sứ số”**

Rà soát, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản; bảo đảm có lực lượng nòng cốt, có lịch hỗ trợ, địa điểm hỗ trợ và sổ hoặc dữ liệu theo dõi kết quả. Gắn hoạt động của Tổ với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã.

Bổ trí lực lượng hỗ trợ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ ở cơ sở; tổ chức đợt cao điểm hướng dẫn trực tiếp tại thôn, bản, hộ gia đình. Khuyến khích mỗi “Đại sứ số” hỗ trợ thường xuyên một nhóm hộ hoặc nhóm người còn hạn chế kỹ năng.

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, giáo viên, học sinh, hội viên các đoàn thể, lực lượng Công an, người có uy tín và cán bộ thôn, bản; thực hiện cầm tay chỉ việc, hướng dẫn đến khi người dân tự thao tác được.

## **6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình thiết thực**

Từng bước xây dựng mô hình “Gia đình số”, trong đó mỗi gia đình có ít nhất một thành viên có kỹ năng sử dụng dịch vụ số thiết yếu và hỗ trợ các thành viên khác; gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư tự quản, an toàn.

Lựa chọn địa bàn, chợ, điểm kinh doanh, hợp tác xã hoặc vùng sản xuất phù hợp để triển khai mô hình “Chợ số - Nông thôn số”, tập trung vào thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và kỹ năng phòng ngừa gian lận trực tuyến.

Duy trì các chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”, “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và nhóm yếu thế; đánh giá hiệu quả thực chất trước khi nhân rộng.

## **7. Bảo đảm hạ tầng, thiết bị, học liệu và nguồn lực**

Rà soát chất lượng phủ sóng, kết nối Internet, thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan, trường học và thôn, bản; tổng hợp khu vực sóng yếu, thiếu thiết bị để đề xuất cấp có thẩm quyền và doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ.

Khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, bài giảng, video hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; xây dựng tài liệu ngắn, trực quan, phù hợp với điều kiện địa phương. Khuyến khích xã hội hóa thiết bị, gói cước, điểm truy cập Internet, học liệu số theo đúng quy định, công khai, minh bạch.

## **8. Tăng cường an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Lồng ghép nội dung an toàn số trong tất cả hoạt động tập huấn, hướng dẫn; thường xuyên thông tin cảnh báo thủ đoạn lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản, mã OTP, giả mạo cơ quan nhà nước, đầu tư trực tuyến, tín dụng đen và phát tán thông tin xấu độc.

Hướng dẫn người dân sử dụng mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp, kiểm tra nguồn tin, bảo vệ thông tin cá nhân; không cài đặt ứng dụng không rõ nguồn gốc, không cung cấp mã xác thực, không chuyển tiền theo yêu cầu bất thường. Kịp thời tiếp nhận, phối hợp xử lý sự cố, phản ánh và hành vi vi phạm.

## **9. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng**

Sau khi Trung ương ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào, tổ chức triển khai thống nhất; cập nhật đầy đủ dữ liệu, minh chứng trên hệ thống. Định kỳ hằng tháng, quý đánh giá tiến độ theo từng nhóm đối tượng, từng thôn, bản, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra việc khai thác nền tảng “Bình dân học vụ số”, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, kết quả học tập, xác nhận phổ cập và chất lượng dữ liệu; kịp thời chấn chỉnh tình trạng hình thức, hợp thức hóa số liệu.

Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, để nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc báo cáo không trung thực.

## **10. Chủ động triển khai Chương trình “Bình dân học vụ AI”**

Chuẩn bị điều kiện về đội ngũ, thiết bị, học liệu và phương thức tổ chức để triển khai Chương trình “Bình dân học vụ AI” ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành tài liệu, hướng dẫn.

Ưu tiên phổ cập kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo, kỹ năng đặt yêu cầu, kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu, sử dụng AI đúng pháp luật, đúng đạo đức và an toàn cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, đoàn viên thanh niên và Nhân dân.

## **V- KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách; lồng ghép với nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06, giáo dục, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ hạ tầng, thiết bị, gói cước, học liệu số và các điều kiện phục vụ Phong trào; việc quản lý, sử dụng kinh phí và nguồn lực phải đúng quy định, tiết kiệm, công khai, minh bạch, không làm phát sinh thủ tục hoặc đóng góp trái quy định.

## **VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ phù hợp, thực hiện nghiêm phương châm **“06 rõ”**: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm**; phân công cán bộ phụ trách, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia học tập, đánh giá kỹ năng số; chủ động phối hợp hỗ trợ người dân. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả và tính chính xác của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã**

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch cụ thể hóa tổ chức thực hiện đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, phân công cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, trường học, Trung tâm Phục vụ hành chính công, thôn, bản; bảo đảm kinh phí, hạ tầng, nền tảng, an toàn thông tin và các điều kiện cần thiết. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu quản lý nhà nước, hướng dẫn hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, tổng hợp dữ liệu chuyên môn; chỉ đạo rà soát, kiện toàn lực lượng hỗ trợ số tại cơ sở. Tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

## **3. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã**

Sau khi Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, tỉnh ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” và hướng dẫn triển khai, thực hiện của cấp có thẩm quyền, khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Bộ chỉ số; hướng dẫn các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện và cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về Phong trào; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình “Đại sứ số” trong triển khai Phong trào. Định kỳ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo việc tổ chức thực hiện.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm việc thực hiện Kế hoạch.

## **4. Văn phòng Đảng ủy xã**

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã xem xét, chỉ đạo; phối hợp tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

## **5. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Tổ chức phát động, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; xây dựng, nhân rộng mô hình “Gia đình số”, hỗ trợ nhóm yếu thế. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích, phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức lực lượng tình nguyện, “Đại sứ số”, trực tiếp hướng dẫn người dân.

## 6. Chi bộ Công an xã chỉ đạo Công an xã

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn sử dụng VNeID; tuyên truyền, cảnh báo, phòng ngừa lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng; kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu xử lý các vụ việc, nguy cơ mất an toàn thông tin phát sinh trên địa bàn.

## 7. Các cơ sở giáo dục

Tổ chức trang bị kiến thức, kỹ năng số và an toàn số cho học sinh; khai thác hiệu quả nền tảng học tập số; huy động giáo viên, học sinh đủ điều kiện tham gia hỗ trợ cộng đồng; chuẩn bị triển khai nội dung “Bình dân học vụ AI” theo hướng dẫn của ngành giáo dục và cơ quan có thẩm quyền.

## 8. Các chi bộ thôn, bản; trưởng thôn, bản và Tổ công nghệ số cộng đồng

Rà soát, lập danh sách người dân theo mức độ kỹ năng và nhu cầu hỗ trợ; xây dựng lịch hướng dẫn tại cộng đồng, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; theo dõi số người được hỗ trợ, kết quả thực hành và cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn.

## 9. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh

Tạo điều kiện để người lao động tham gia học tập, tập huấn; ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc và các công cụ quản trị phù hợp; phối hợp triển khai mô hình “Chợ số - Nông thôn số” và hoạt động xã hội hóa theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND xã;
- TV BCĐ phát triển KHCN, ĐMST, CDS xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Lưu VPĐU.



**Hoàng Thanh Hải**

**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH**  
**PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỞ” TRÊN ĐỊA BÀN XÃ SÂM MŨN**

(Kèm theo Kế hoạch số      -KH/ĐU, ngày      tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Sâm Mùn)

| ST<br>T | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                                                                | Cơ quan chủ<br>trì               | Cơ quan phối hợp                                                                                                               | Thời gian hoàn<br>thành                                              | Sản phẩm/kết quả<br>đầu ra                                                                                              | Trách nhiệm                                                                                                                  |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.      | Ban hành kế hoạch của UBND xã, phân công nhiệm vụ cụ thể; bảo đảm kinh phí, hạ tầng, nền tảng số và an toàn thông tin.            | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; các cơ quan, đơn vị                                                                        | Trong tháng trong 8/2026; cập nhật khi có hướng dẫn mới              | Kế hoạch/văn bản phân công; phương án nguồn lực, hạ tầng, an toàn thông tin                                             | Đảng ủy UBND xã, UBND xã chịu trách nhiệm về tiến độ và điều kiện tổ chức thực hiện.                                         |
| 2.      | Rà soát, lập danh sách 04 nhóm đối tượng; phân loại mức độ kỹ năng, nhu cầu hỗ trợ, thiết bị và kết nối; ưu tiên nhóm yếu thế.    | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã | Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học; thôn, bản; doanh nghiệp, hợp tác xã                                        | Hoàn thành rà soát ban đầu trong tháng 8/2026; cập nhật thường xuyên | Danh sách, dữ liệu nền theo từng nhóm đối tượng và từng thôn, bản                                                       | Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, không trùng lặp của dữ liệu.                                    |
| 3.      | Tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch.                                                                        | Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã     | Văn phòng Đảng ủy; Đảng ủy UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan; các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy xã                      | Thường xuyên; báo cáo theo yêu cầu.                                  | Văn bản hướng dẫn/đôn đốc; báo cáo tổng hợp kết quả triển khai.                                                         | Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền chịu trách nhiệm về tham mưu hướng dẫn, theo dõi đôn đốc triển khai Kế hoạch. |
| 4.      | Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào                                                                        | Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã     | Văn phòng Đảng ủy; Đảng ủy UBND xã; các cơ quan liên quan                                                                      | Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh                        | Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả Phong trào                                                                         | Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền chịu trách nhiệm về chất lượng tham mưu, tổng hợp.                            |
| 5.      | Tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên nền tảng. | Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị      | Đảng ủy UBND xã; Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy; MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Phòng Văn hóa - Xã hội | Tập trung hoàn thành trong năm 2026; duy trì đến năm 2030            | Danh sách, dữ liệu, minh chứng số về số lượng người học, kết quả đánh giá, xác nhận hoàn thành; báo cáo kết quả định kỳ | Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả và tính chính xác của dữ liệu.                  |

| ST T | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                  | Cơ quan phối hợp                                                                                                           | Thời gian hoàn thành                                                                   | Sản phẩm/kết quả đầu ra                                                                                                                                                   | Trách nhiệm                                                                                                                                                              |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.   | Trang bị kiến thức, kỹ năng số, an toàn số cho học sinh từ cấp tiểu học; huy động giáo viên, học sinh hỗ trợ cộng đồng.                              | Các cơ sở giáo dục               | Phòng Văn hóa - Xã hội; Đoàn Thanh niên; Tổ công nghệ số cộng đồng                                                         | Trong năm học 2026-2027 và duy trì thường xuyên                                        | Nội dung giáo dục; số học sinh được trang bị kỹ năng; hoạt động hỗ trợ cộng đồng                                                                                          | Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn và hiệu quả thực hiện.                                                                             |
| 7.   | Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và dịch vụ số thiết yếu; phân đầu trên 10.400 người được xác nhận phổ cập. | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã | Công an xã; MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; thôn, bản; Tổ công nghệ số cộng đồng | Cao điểm năm 2026; duy trì thường xuyên                                                | Số người được hỗ trợ; số người sử dụng dịch vụ số; số người được đánh giá, xác nhận phổ cập                                                                               | UBND xã và người đứng đầu thôn, bản chịu trách nhiệm về kết quả thực chất tại địa bàn.                                                                                   |
| 8.   | Củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng “Đại sứ số”; xây dựng lịch hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thôn, bản và hộ gia đình.      | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã | Đoàn Thanh niên; Công an xã; MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã; trường học; chi bộ, thôn, bản                          | Rà soát, kiện toàn trong tháng 8/2026; hoạt động thường xuyên; cao điểm trong năm 2026 | Danh sách lực lượng; phân công nhiệm vụ; lịch hỗ trợ; dữ liệu người dân được hướng dẫn (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, dịch vụ số thiết yếu, ...) | Chủ tịch UBND xã và bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động.                                                                              |
| 9.   | Tuyên truyền, phát động Phong trào; xây dựng, nhân rộng mô hình “Gia đình số”; chiến dịch thanh niên hỗ trợ kỹ năng số.                              | Ủy ban MTTQ Việt Nam xã          | Các tổ chức chính trị - xã hội; Phòng Kinh tế; thôn, bản; doanh nghiệp, hợp tác xã                                         | Triển khai trong năm 2026; nhân rộng đến năm 2030                                      | Kế hoạch/hoạt động phát động; mô hình tuyên truyền, hỗ trợ tại cơ sở; kết quả vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia                                             | Thực hiện theo chức năng giám sát, tuyên truyền, vận động của MTTQ và các tổ chức thành viên; chịu trách nhiệm về hiệu quả vận động, tính thiết thực của mô hình ở cơ sở |
| 10.  | Tuyên truyền, phát động Phong trào; xây dựng, nhân rộng mô hình “Chợ số - Nông thôn số”; mô hình hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số thiết yếu.      | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã | Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị; Tổ công nghệ số cộng đồng; các thôn, bản; doanh nghiệp, hợp tác xã                        | Triển khai trong năm 2027; hoàn thành, chính thức đi vào hoạt động trước tháng 12/2029 | Kế hoạch/hoạt động phát động; mô hình cụ thể; số hộ, người dân, cơ sở kinh doanh tham gia                                                                                 | UBND và các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính thiết thực, tránh hình thức.                                                                                        |

| ST T | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                                                               | Cơ quan phối hợp                                                                                                                                 | Thời gian hoàn thành                                                                        | Sản phẩm/kết quả đầu ra                                                                                                               | Trách nhiệm                                                                                                                                                                                                |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11.  | Triển khai Bộ Chỉ số; cập nhật dữ liệu, minh chứng; theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp khó khăn và đề xuất xử lý.                                 | Ban Xây dựng Đảng                                                             | Văn phòng Đảng ủy; Đảng ủy UBND xã; các cơ quan, đơn vị                                                                                          | Sau khi có hướng dẫn; báo cáo hằng tháng, quý và cuối năm 2026                              | Báo cáo tiến độ; dữ liệu, minh chứng; danh sách khó khăn, vướng mắc; đề xuất xử lý                                                    | Ban Xây dựng Đảng chịu trách nhiệm tổng hợp; cơ quan cung cấp dữ liệu chịu trách nhiệm về tính chính xác.                                                                                                  |
| 12.  | Chuẩn bị và triển khai Chương trình “Bình dân học vụ AI” theo tài liệu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.                                          | Đảng ủy UBND xã lãnh đạo UBND xã                                              | Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học; Đoàn Thanh niên; các cơ quan, đơn vị                                                                     | Ngay sau khi có tài liệu, hướng dẫn                                                         | Kế hoạch/tài liệu triển khai; lớp học hoặc hoạt động phổ cập AI; kết quả người học                                                    | UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức; các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm sử dụng AI an toàn, đúng quy định.                                                                                                  |
| 13.  | Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý.                                                           | Văn phòng Đảng ủy                                                             | Đảng ủy UBND xã; Ban Xây dựng Đảng; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan. | Báo cáo định kỳ hằng tháng, quý; tổng hợp phục vụ đánh giá cuối năm 2026                    | Báo cáo theo dõi tiến độ; danh sách khó khăn, vướng mắc; đề xuất nội dung kiểm điểm, đánh giá, khen thưởng, xử lý trách nhiệm         | Phối hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về theo dõi tiến độ, tổng hợp thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo; phối hợp tham mưu sơ kết, tổng kết hoạt động của Phong trào. |
| 14.  | Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng, chống lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc trong quá trình triển khai Phong trào. | Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện | Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị, tổ chức Đảng, thôn bản liên quan                                                        | Thường xuyên; lồng ghép trong các lớp bồi dưỡng, tuyên truyền và hoạt động hỗ trợ người dân | Tài liệu, hướng dẫn kỹ năng an toàn số; cảnh báo rủi ro; phương án bảo đảm an toàn thông tin cho nền tảng, dữ liệu phục vụ Phong trào | Thực hiện theo thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; chịu trách nhiệm phối hợp xử lý kịp thời rủi ro, sự cố phát sinh.                                 |
| 15.  | Tuyên truyền, hướng dẫn an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng, chống lừa đảo trực tuyến và thông tin xấu độc.                              | Công an xã                                                                    | Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị; trường học; Tổ công nghệ số cộng đồng                                                               | Thường xuyên; lồng ghép trong mọi hoạt động phổ cập                                         | Tài liệu, cảnh báo, nội dung tuyên truyền; số vụ việc được tiếp nhận, xử lý                                                           | Công an xã chịu trách nhiệm tham mưu phòng ngừa, cảnh báo và phối hợp xử lý nguy cơ, sự cố.                                                                                                                |